

Số: **120** /TTr-UBND

Bắc Kạn, ngày **08** tháng **11** năm 2019

## TỜ TRÌNH

Về việc quyết định biên chế công chức; phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong các tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong năm 2020

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ các văn bản của Bộ Nội vụ về giao biên chế công chức, thẩm định số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP đối với tỉnh Bắc Kạn năm 2020. Ủy ban nhân dân tỉnh (UBND) trình Hội đồng nhân dân tỉnh (HĐND) xem xét, quyết định biên chế công chức; phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong các tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP (HĐ 68) trong năm 2020, cụ thể như sau:

### 1. Về quyết định giao biên chế công chức năm 2020

Năm 2020, Bộ Nội vụ giao cho tỉnh Bắc Kạn 1.512 biên chế công chức, bao gồm 06 biên chế cho Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh do thí điểm hợp nhất (tại Quyết định số 699/QĐ-BNV ngày 04/9/2019 và Quyết định số 953/QĐ-BNV ngày 25/10/2019 của Bộ Nội vụ), giảm 33 biên chế công chức so với năm 2019. Tính đến ngày 30/9/2019, số biên chế công chức có mặt của tỉnh là 1.348 biên chế, số chưa tuyển dụng là 164 biên chế, trong đó các cơ quan chuyên môn đang thực hiện quy trình tuyển dụng mới trong năm 2019 là 83 biên chế, tiếp nhận công chức không qua thi là 47 biên chế, xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức cấp huyện là 12 biên chế; tiếp nhận, điều động công chức diện luân chuyển 08 biên chế; vị trí lãnh đạo, quản lý chưa kiện toàn là 14 biên chế.

Trên cơ sở rà soát chức năng, nhiệm vụ, vị trí việc làm và số biên chế công chức đã thực hiện cắt giảm theo tỷ lệ tinh giản biên chế từ năm 2015 đến nay và tỷ lệ tinh giản theo quy định giai đoạn 2015-2021 của từng đơn vị (*giảm tối thiểu 10% biên chế được giao năm 2015*), Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất phương án cắt giảm biên chế công chức năm 2020 theo phương án: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ thực tế của từng cơ quan, tổ chức xem xét cắt giảm biên chế bảo đảm tính cân đối giữa các đơn vị; đối với các đơn vị chưa cắt giảm đủ số biên chế theo tỷ lệ thì tiếp tục thực hiện cắt giảm để bảo đảm đến năm 2021 phải giảm đủ số biên chế theo tỷ lệ; đối với các đơn vị phải thực hiện khối lượng công việc lớn nhưng số biên chế giao quá thấp, không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thì giữ nguyên số đã giao năm 2019. Trong đó, các cơ quan, đơn vị không thực hiện cắt giảm biên chế công chức trong năm 2020, do đã cắt giảm đủ số lượng biên chế theo tỷ lệ hoặc có số biên chế được giao thấp so với các cơ quan, đơn vị khác, gồm có 06 đơn vị: Sở Tài chính; Sở Công thương; Sở Tài nguyên và Môi trường; Ban Dân tộc; Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo.

Phương án cắt giảm 33 biên chế công chức năm 2020 để bảo đảm ít nhất phải giảm được 10% biên chế công chức so với năm 2015, cụ thể như sau:

- Giảm 21 biên chế công chức thuộc các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, trong đó:

+ Giảm 12 biên chế (mỗi đơn vị giảm 01 biên chế) thuộc các sở: Nội vụ; Tư pháp; Kế hoạch và Đầu tư; Giao thông vận tải; Xây dựng; Thông tin và Truyền thông; Lao động - Thương binh và Xã hội; Khoa học và Công nghệ; Giáo dục và Đào tạo; Y tế; Thanh tra tỉnh; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã giảm đủ theo tỷ lệ, tuy nhiên để giao biên chế cho các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh bảo đảm cân đối, phù hợp, UBND tỉnh đề xuất giảm 01 biên chế).

+ Giảm 02 biên chế Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh;

+ Giảm 07 biên chế Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Giảm 12 biên chế công chức thuộc UBND các huyện, thành phố, trong đó:

+ Giảm 04 biên chế (mỗi đơn vị giảm 01 biên chế) thuộc UBND các huyện, thành phố: Ngân Sơn, Bạch Thông, Pác Nặm, thành phố Bắc Kạn;

+ Giảm 08 biên chế (mỗi đơn vị giảm 02 biên chế) thuộc UBND các huyện: Ba Bể, Chợ Đồn, Na Rì, Chợ Mới.

Qua rà soát, hiện nay tại một số cơ quan, đơn vị còn bố trí 07 biên chế công chức cho vị trí lái xe ô tô cơ quan: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 02; Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh 03; UBND huyện Ngân Sơn 02, trong đó có 01 công chức lái xe ô tô được tuyển dụng trước ngày Nghị định số 25-CP ngày 23/5/1993 quy định tạm thời chế độ tiền lương mới của công chức, viên chức hành chính, sự nghiệp và lực lượng vũ trang có hiệu lực và 06 công chức lái xe ô tô được tuyển dụng sau ngày Nghị định số 25-CP ngày 23/5/1993 có hiệu lực. Tuy nhiên, hiện nay các cơ quan, đơn vị chưa thực hiện chuyển từ biên chế công chức sang ký hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP đối với các trường hợp nêu trên. Do vậy, để sử dụng biên chế công chức có hiệu quả, năm 2020 cần có phương án bố trí chỉ tiêu HĐ 68 cho các cơ quan, đơn vị để chuyển sang ký hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP.

Trên cơ sở đó, UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh quyết định biên chế công chức năm 2020 cho các cơ quan, đơn vị là 1.512 biên chế.

## **2. Về phê duyệt tổng số lượng người làm việc (biên chế sự nghiệp) trong các tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập năm 2020**

Năm 2020, Bộ Nội vụ thẩm định tổng số lượng người làm việc của tỉnh là 9.628 người bao gồm biên chế của tổ chức hội, giảm 286 người so với năm 2019 (Tại Công văn số 5124/BNV-TCBC ngày 22/10/2019 của Bộ Nội vụ). Từ năm 2018, Bộ Nội vụ yêu cầu địa phương tách biên chế sự nghiệp của các tổ chức hội ra thành một mục riêng. Do vậy, biên chế sự nghiệp của các đơn vị sự nghiệp công lập là 9.574 biên chế và biên chế của các tổ chức hội là 54 biên chế. Tính đến thời điểm ngày 30/9/2019, số biên chế sự nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập, có mặt 9.219 (chưa bao gồm biên chế các tổ chức hội), số chưa

tuyển 355, trong đó các đơn vị đang thực hiện tuyển dụng: Sở Y tế 60 biên chế; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 03 biên chế; Sở Khoa học và Công nghệ 01 biên chế; Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch 08 biên chế; Đài Phát thanh và Truyền hình 03 biên chế; Sở Tài nguyên và Môi trường 03 biên chế; Sở Thông tin và truyền thông 02 biên chế; Ban Quản lý các khu công nghiệp 01 biên chế. Như vậy năm 2020 nếu tuyển dụng hết số biên chế được giao cho các đơn vị sự nghiệp công lập thì còn được tuyển dụng 274 biên chế. Trên cơ sở rà soát chức năng, nhiệm vụ, vị trí việc làm và số lượng người làm việc đã thực hiện cắt giảm theo tỷ lệ tinh giản biên chế từ năm 2015 đến nay và tỷ lệ tinh giản theo quy định giai đoạn 2015-2021 (giảm tối thiểu 10% biên chế được giao năm 2015), UBND tỉnh đề xuất phương án cắt giảm đối với các đơn vị chưa giảm đủ tỷ lệ theo hướng điều chỉnh giảm số lượng đối với từng đơn vị nhằm bảo đảm mức tối thiểu số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập. Để cắt giảm được 286 biên chế sự nghiệp theo yêu cầu của Bộ Nội vụ, thực hiện theo phương án sau:

- Giảm 06 biên chế sự nghiệp giáo dục của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thuộc UBND các huyện (Ba Bể: 03; Chợ Đồn 01; Chợ Mới: 01; Pác Nặm: 01). Hiện nay, các trung tâm được giao từ 11 đến 13 biên chế/trung tâm theo Đề án biên chế năm 2018 của UBND tỉnh (riêng UBND huyện Ba Bể giao 15 biên chế sự nghiệp cho Trung tâm GDNN-GDTX huyện). Năm 2018, các trung tâm được giao số lượng lớp dạy nghề, lớp dạy văn hóa không nhiều, từ 07 đến 08 lớp dạy nghề, mỗi lớp 30 học viên; năm 2019, các trung tâm được phê duyệt từ 01 đến 09 lớp dạy nghề; lớp dạy văn hóa năm học 2018-2019 có từ 02 đến 04 lớp. Tuy nhiên, Trung tâm GDNN-GDTX một số huyện bố trí nhiều viên chức đảm nhiệm vị trí việc làm dạy nghề (Chợ Mới bố trí 04 viên chức, Ba Bể bố trí 03 viên chức), trong khi đó giáo viên dạy nghề chủ yếu thực hiện nhiệm vụ xây dựng, biên soạn chương trình, giáo trình đào tạo nghề và xây dựng kế hoạch đào tạo nghề, chiêu sinh học viên học nghề, quản lý các phòng, trang thiết bị đào tạo nghề, dạy nghề, quản lý học viên học nghề..., cơ bản giáo viên dạy nghề không tham gia dạy nghề do hằng năm các lớp dạy nghề có nội dung khác nhau và luôn thay đổi theo nhu cầu thực tế, do đó các trung tâm thực hiện ký hợp đồng thỉnh giảng để tổ chức các lớp dạy nghề. Do vậy, cần sắp xếp, bố trí lại nhân sự để bảo đảm sự cân đối trong việc bố trí viên chức thực hiện dạy các môn học của trung tâm và bảo đảm sử dụng biên chế được giao có hiệu quả. Trên cơ sở rà soát vị trí việc làm và công tác quản lý, sử dụng biên chế của Trung tâm GDNN-GDTX trực thuộc UBND các huyện, UBND tỉnh đề xuất thực hiện điều chỉnh giao biên chế sự nghiệp của các Trung tâm không quá 12 biên chế sự nghiệp/trung tâm và bố trí, sắp xếp như sau: 02 biên chế lãnh đạo, quản lý; 01 dạy nghề; 08 dạy các môn văn hóa (08 môn); 01 kế toán; đối với các vị trí khác thực hiện kiêm nhiệm để bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các Trung tâm.

- Giảm 21 biên chế sự nghiệp văn hóa, thông tin và truyền thông:

+ Giảm 02 biên chế đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

+ Giảm 19 biên chế của các Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông các huyện, thành phố (*Thành phố: 03; Ba Bể: 04; Ngân Sơn: 02; Chợ Đồn: 02; Na Rì: 02; Bạch Thông: 02; Chợ Mới: 03; Pác Nặm: 01*). Hiện nay, các trung tâm được giao từ 15 đến 18 biên chế sự nghiệp/trung tâm. Một số đơn vị sử dụng biên chế chưa hiệu quả, bố trí nhiều viên chức cùng đảm nhiệm 01 vị trí việc làm, cụ thể: Vị trí kỹ thuật viên (*Chợ Đồn bố trí 04 người, Chợ Mới bố trí 03 người, Na Rì bố trí 03 người*); vị trí văn hóa văn nghệ và vị trí thông tin tuyên truyền (*Ba Bể bố trí 04 người*);... Qua khảo sát thực tế thì hiện nay có 06/08 trung tâm biệt phái từ 01 đến 03 viên chức đến thực hiện nhiệm vụ tại các đơn vị khác. Do vậy, UBND tỉnh đề xuất giao 14 biên chế/trung tâm để bảo đảm phù hợp.

- Giảm 32 biên chế sự nghiệp khác:

+ Giảm 14 biên chế sự nghiệp của Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường, do đơn vị đã xây dựng phương án tự chủ tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính (*tự bảo đảm chi thường xuyên*).

+ Giảm 18 biên chế sự nghiệp: Các đơn vị giảm 01 biên chế sự nghiệp thuộc các sở: Nội vụ, Tư pháp, Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ban Quản lý khu công nghiệp tỉnh, Văn phòng Điều phối nông thôn mới & Giảm nghèo, Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh. Giảm 02 biên chế đối với trung tâm thuộc Sở Khoa học và Công nghệ. Giảm 03 biên chế thuộc các đơn vị: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ban Quản lý Vườn Quốc gia Ba Bể; Đài Phát thanh và Truyền hình;

- Giảm 01 biên chế sự nghiệp của Hội Văn học nghệ thuật;

- Giảm 27 biên chế sự nghiệp y tế của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế;

- Giảm 199 biên chế sự nghiệp giáo dục và đào tạo của các trường học: Trường Cao đẳng cộng đồng: 01; Trường Cao đẳng Nghề dân tộc nội trú: 01; Sở Giáo dục và Đào tạo: 23; UBND thành phố: 07; Ba Bể: 27; Ngân Sơn: 20; Chợ Đồn: 27; Na Rì: 28; Bạch Thông: 19; Chợ Mới: 22; Pác Nặm: 24.

*(Tổng số lượng biên chế sự nghiệp phải cắt giảm của từng đơn vị chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo Đề án biên chế).*

Trên cơ sở đó, đề nghị HĐND tỉnh phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong các tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập là 9.574 biên chế, cụ thể:

- Tổng số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo: 7.064 người làm việc;

- Tổng số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp y tế: 1.716 người làm việc;

- Tổng số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp văn hóa, thể thao và thông tin: 285 người làm việc;

- Tổng số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp khoa học: 15 người làm việc;

- Tổng số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp khác: 494 người làm việc.

### 3. Về phê duyệt tổng số lượng người làm việc (biên chế sự nghiệp) trong các tổ chức hội năm 2020

Thực hiện ý kiến thẩm định của Bộ Nội vụ, trong đó đề nghị địa phương tách biên chế của tổ chức hội thành mục riêng. Theo đó, UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh phê duyệt biên chế sự nghiệp cho các tổ chức hội đặc thù và tổ chức hội được cấp có thẩm quyền đồng ý giao biên chế năm 2020 là **54** biên chế (*giảm 01 biên chế so với năm 2019*), trong đó:

- Tổng số người làm việc trong các tổ chức hội cấp tỉnh: 46 người làm việc;
- Tổng số người làm việc trong các tổ chức hội cấp huyện: 08 người làm việc.

### 4. Về phê duyệt chỉ tiêu HD68 năm 2020

Năm 2019, HĐND tỉnh phê duyệt **413** chỉ tiêu HD68 (*giảm 15 chỉ tiêu so với năm 2015, trong đó tinh giản thực chất 07 chỉ tiêu*). Năm 2020, Bộ Nội vụ thẩm định giảm **08** chỉ tiêu HD68 của các đơn vị sự nghiệp công lập (*chưa bao gồm chỉ tiêu của các cơ quan hành chính nhà nước. Theo quy định thì chỉ tiêu HD68 của khối hành chính nhà nước cũng phải thực hiện tinh giản ít nhất 10%/chỉ tiêu giao năm 2015, tuy nhiên do hiện nay tình đang rà soát định mức xe ô tô của các cơ quan đơn vị nên sau có quyết định thu hồi xe ô tô, UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh điều chỉnh giảm các chỉ tiêu HD68 của các cơ quan hành chính nhà nước*). Trước mắt, thực hiện theo số lượng cắt giảm của Bộ Nội vụ thì năm 2020, tỉnh Bắc Kạn còn **405** chỉ tiêu, trong đó số chỉ tiêu HD68 giao các đơn vị sự nghiệp công lập không vượt quá **221**, do đó còn **184** chỉ tiêu của các cơ quan hành chính nhà nước. Hiện nay, UBND các huyện giao chỉ tiêu HD68 cho trường mầm non để thực hiện nhiệm vụ nấu ăn cho trẻ gồm có 21/122 trường mầm non dẫn đến các trường mầm non cùng thực hiện chức năng, nhiệm vụ như nhau nhưng một số trường được giao chỉ tiêu HD68, còn phần lớn các trường mầm non khác không được giao chỉ tiêu HD68 (*101 trường mầm non không được giao HD68*). Do vậy, cần xem xét điều chỉnh chỉ tiêu HD68 của các trường mầm non trực thuộc UBND các huyện để bảo đảm sự cân đối giữa các trường học. Phương án cắt giảm **08** chỉ tiêu HD68, cụ thể như sau:

- Giảm **01** chỉ tiêu của Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và Môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường, do đơn vị đã xây dựng phương án tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính (*tự bảo đảm chi thường xuyên*);

- Giảm **01** chỉ tiêu của Trung tâm Phát triển hạ tầng và Dịch vụ khu công nghiệp thuộc Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh. Hiện nay, Trung tâm Phát triển hạ tầng và Dịch vụ khu công nghiệp được giao 03 chỉ tiêu HD68 là chưa phù hợp;

- Giảm **01** chỉ tiêu của Ban Quản lý Vườn Quốc gia Ba Bể. Hiện nay, đơn vị được giao 05 chỉ tiêu HD68 là chưa phù hợp;

- Giảm **05** chỉ tiêu của các trường mầm non và Trung tâm GDNN-GDTX (Bạch Thông: 01; Na Rì: 01; Chợ Mới: 03, trong đó 01 chỉ tiêu của Trung tâm GDNN-GDTX).

Ngoài ra, để bảo đảm thực hiện theo thâm định của Bộ Nội vụ về việc giao chỉ tiêu HD68 trong đơn vị sự nghiệp công lập, đề nghị các đơn vị điều chỉnh 09 chỉ tiêu HD68 từ đơn vị sự nghiệp công lập sang khối cơ quan hành chính nhà nước và điều chỉnh 13 chỉ tiêu trong nội bộ các đơn vị sự nghiệp công lập để bảo đảm phù hợp.

*(Tổng số chỉ tiêu HD68 phải cắt giảm của từng đơn vị chi tiết tại Phụ lục số 03 kèm theo Đề án biên chế)*

Trên cơ sở đó, đề nghị HĐND tỉnh phê duyệt tổng số chỉ tiêu HD68 của các đơn vị hành chính, cơ quan chuyên và tương đương, các tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập là 405 chỉ tiêu, cụ thể:

- HD68 trong các cơ quan hành chính nhà nước: 184 chỉ tiêu;
- HD68 trong các tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập: 221 chỉ tiêu.

Sau khi HĐND tỉnh phê duyệt chỉ tiêu HD68, UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện chuyển số lao động hợp đồng hiện đang hưởng chế độ tiền lương theo Nghị định 204/2004/NĐ-CP sang thực hiện ký hợp đồng lao động theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ và Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ.

Trên đây là Tờ trình về việc quyết định biên chế công chức; phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong các tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong năm 2020 của UBND tỉnh Bắc Kạn, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

*(Có Đề án biên chế của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh gửi kèm theo).*

**Nơi nhận:**

Gửi bản điện tử:

- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- CVP;

Gửi bản giấy:

- Như trên;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, NCPC (Thái)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Lý Thái Hải**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC KẠN**

Số: /NQ-HĐND

**(DỰ THẢO)**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bắc Kạn, ngày tháng năm 2019

### **NGHỊ QUYẾT**

**Về việc quyết định biên chế công chức; phê duyệt tổng số người làm việc trong các tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong năm 2020**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN KHÓA IX KỲ HỌP THƯỜNG LỆ THÁNG 12 NĂM 2019**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức;

Căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức;

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Sau khi xem xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quyết định biên chế công chức; phê duyệt tổng số người làm việc trong các tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong năm 2020; Báo cáo thẩm tra số .../BC-HĐND ngày ... tháng ... năm 2019 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quyết định biên chế công chức; phê duyệt tổng số người làm việc trong các tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong năm 2020, cụ thể:

**1. Tổng biên chế công chức: 1.512 biên chế.**

**2. Tổng số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp, tổ chức là: 9.574 người làm việc, trong đó:**

a) Tổng số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo: 7.064 người.

b) Tổng số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp Y tế: 1.716 người.

c) Tổng số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Thông tin: 285 người.

d) Tổng số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp Khoa học: 15 người.

đ) Tổng số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp khác: 494 người.

**3. Tổng số người làm việc trong các tổ chức hội: 54 người, trong đó:**

a) Tổng số người làm việc trong các tổ chức hội cấp tỉnh: 46 người;

b) Tổng số người làm việc trong các tổ chức hội cấp huyện: 08 người.

**4. Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP: 405 chỉ tiêu, trong đó:**

a) Đối với cơ quan hành chính nhà nước: 184 chỉ tiêu;

b) Đối với các tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập: 221 chỉ tiêu.

*(Chi tiết tại các Phụ lục số 01, 02, 03, 04 kèm theo)*

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Đối với số biên chế được Trung ương bổ sung trong năm, giao UBND tỉnh thống nhất với Thường trực HĐND tỉnh trước khi giao cho các đơn vị thực hiện.

3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khoá IX, kỳ họp thường lệ tháng 12 thông qua ngày tháng năm 2019./.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Bộ Nội vụ;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, đoàn thể tỉnh;
- TT. Huyện (thành) ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT, HS.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Du**



**Phụ lục 1. GIAO BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC NĂM 2020**

*(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2019 của HĐND tỉnh Bắc Kạn)*

STT	Đơn vị	Biên chế giao	Ghi chú
	<b>TỔNG</b>	<b>1.512</b>	
<b>A</b>	<b>KHỐI SỞ, NGÀNH VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG</b>	<b>905</b>	
1	Sở Nội vụ	48	
2	Sở Tư pháp	28	
3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	32	
4	Sở Tài chính	41	
5	Sở Công thương	29	
6	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	261	
7	Sở Giao thông vận tải	46	
8	Sở Xây dựng	35	
9	Sở Tài nguyên và Môi trường	37	
10	Sở Thông tin và Truyền thông	24	
11	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	33	
12	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	37	
13	Sở Khoa học và Công nghệ	28	
14	Sở Giáo dục và Đào tạo	41	
15	Sở Y tế	53	
16	Thanh tra tỉnh	26	
17	Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND&UBND tỉnh	73	
18	Ban Dân tộc	14	
19	Ban Quản lý các khu công nghiệp	13	
20	Văn phòng điều phối xây dựng NTM&GN	6	
<b>B</b>	<b>KHỐI UBND CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ</b>	<b>607</b>	
1	UBND TP Bắc Kạn	81	
2	UBND huyện Ba Bể	76	
3	UBND huyện Ngân Sơn	73	
4	UBND huyện Chợ Đồn	77	
5	UBND huyện Na Rì	77	
6	UBND huyện Bạch Thông	75	
7	UBND huyện Chợ Mới	75	
8	UBND huyện Pác Nặm	73	

**Phụ lục 2. PHÊ DUYỆT SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC (BIÊN CHẾ SỰ NGHIỆP)  
TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP NĂM 2020**  
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2019 của HĐND tỉnh Bắc Kạn)

STT	Đơn vị	Tổng	Trong đó					Ghi chú
			Sự nghiệp GD&ĐT	Sự nghiệp Y tế	Sự nghiệp VH, TT&TT	Sự nghiệp KHCN	Sự nghiệp khác	
	<b>TỔNG</b>	<b>9.574</b>	<b>7.064</b>	<b>1.716</b>	<b>285</b>	<b>15</b>	<b>494</b>	
<b>A</b>	<b>KHỐI SỞ, NGÀNH VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG</b>	<b>3.064</b>	<b>894</b>	<b>1.715</b>	<b>113</b>	<b>15</b>	<b>327</b>	
1	Sở Nội vụ	11					11	
2	Sở Tư pháp	38					38	
3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	8					8	
4	Sở Công thương	15					15	
5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	83					83	
6	Sở Tài nguyên và Môi trường	60					60	
7	Sở Thông tin và Truyền thông	18					18	
8	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	48	6	22			20	
9	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	118			113		5	
10	Sở Khoa học và Công nghệ	15				15		
11	Sở Giáo dục và Đào tạo	888	888					
12	Sở Y tế	1.730		1.693			37	
13	Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND & UBND tỉnh	16					16	
14	Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh	10					10	
15	Văn phòng điều phối xây dựng NTM&GN	6					6	
<b>B</b>	<b>KHỐI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP THUỘC UBND TỈNH</b>	<b>229</b>	<b>100</b>	<b>1</b>	<b>60</b>	<b>0</b>	<b>68</b>	
1	Ban Quản lý Vườn Quốc gia Ba Bể	68					68	
2	Cao đẳng Cộng đồng	59	59					
3	Cao đẳng Nghệ dân tộc nội trú	42	41	1				
4	Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh	60			60			
<b>C</b>	<b>KHỐI UBND CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ</b>	<b>6.281</b>	<b>6.070</b>	<b>0</b>	<b>112</b>	<b>0</b>	<b>99</b>	
1	UBND TP Bắc Kạn	619	586		14		19	
2	UBND huyện Ba Bể	992	967		14		11	
3	UBND huyện Ngân Sơn	656	632		14		10	
4	UBND huyện Chợ Đồn	974	946		14		14	
5	UBND huyện Na Rì	942	915		14		13	
6	UBND huyện Bạch Thông	627	602		14		11	
7	UBND huyện Chợ Mới	713	689		14		10	
8	UBND huyện Pác Nặm	758	733		14		11	

**Phụ lục 3. PHÊ DUYỆT SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC (BIÊN CHẾ SỰ NGHIỆP)  
TRONG CÁC TỔ CHỨC HỘI NĂM 2020**

*(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2019 của HĐND tỉnh Bắc Kạn)*

STT	Đơn vị	Số lượng người làm việc	Ghi chú
	<b>TỔNG</b>	<b>54</b>	
1	Hội Văn học nghệ thuật	7	
2	Hội Đông y	7	
3	Hội Chữ thập đỏ	7	
4	Liên minh hợp tác xã	11	
5	Hội Nhà báo	4	
6	Hội Nạn nhân chất độc Da cam/ĐIOXIN	1	
7	Hội Cựu thanh niên xung phong	1	
8	Hội Bảo trợ người tàn tật&TEMC	2	
9	Hội Khuyến học tỉnh	1	
10	Hội Luật gia	1	
11	Hội Người cao tuổi	1	
12	Liên hiệp các Hội KHKT	3	
13	UBND TP Bắc Kạn	1	Hội chữ thập đỏ cấp huyện
14	UBND huyện Ba Bể	1	
15	UBND huyện Ngân Sơn	1	
16	UBND huyện Chợ Đồn	1	
17	UBND huyện Na Rì	1	
18	UBND huyện Bạch Thông	1	
19	UBND huyện Chợ Mới	1	
20	UBND huyện Pác Nặm	1	

**Phụ lục 4. PHÊ DUYỆT CHỈ TIÊU HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2000/NĐ-CP, NĂM 2020**

*(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2019 của HĐND tỉnh Bắc Kạn)*

STT	Đơn vị	Tổng	Trong đó		Ghi chú
			Hành chính	Sự nghiệp	
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>405</b>	<b>184</b>	<b>221</b>	
<b>A</b>	<b>KHỐI SỞ, NGÀNH VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG</b>	<b>308</b>	<b>128</b>	<b>180</b>	
1	Sở Nội vụ	7	7		
2	Sở Tư pháp	6	5	1	
3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	4	4		
4	Sở Tài chính	6	6		
5	Sở Công thương	4	4		
6	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	31	26	5	
7	Sở Giao thông vận tải	6	6		
8	Sở Xây dựng	5	5		
9	Sở Tài nguyên và Môi trường	5	4	1	
10	Sở Thông tin và Truyền thông	5	4	1	
11	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	40	5	35	
12	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	24	6	18	
13	Sở Khoa học và Công nghệ	6	5	1	
14	Sở Giáo dục và Đào tạo	85	5	80	
15	Sở Y tế	43	10	33	
16	Thanh tra tỉnh	3	3		
17	Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND&UBND tỉnh	21	18	3	
18	Ban Dân tộc	2	2		
19	Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh	5	3	2	
<b>B</b>	<b>KHỐI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP THUỘC UBND TỈNH</b>	<b>16</b>	<b>0</b>	<b>16</b>	
1	Ban Quản lý Vườn Quốc gia Ba Bể	4		4	
2	Cao đẳng Cộng đồng	4		4	
3	Cao đẳng Nghề dân tộc nội trú	4		4	
4	Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh	4		4	
<b>C</b>	<b>KHỐI CÁC TỔ CHỨC HỘI</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	
1	Liên minh hợp tác xã	1		1	
<b>D</b>	<b>KHỐI UBND CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ</b>	<b>80</b>	<b>56</b>	<b>24</b>	
1	UBND TP Bắc Kạn	7	7		
2	UBND huyện Ba Bể	8	7	1	
3	UBND huyện Ngân Sơn	11	6	5	
4	UBND huyện Chợ Đồn	11	6	5	
5	UBND huyện Na Rì	15	7	8	
6	UBND huyện Bạch Thông	9	8	1	
7	UBND huyện Chợ Mới	8	7	1	
8	UBND huyện Pác Nặm	11	8	3	